



## THÔNG BÁO TỪ SỞ CẢNH SÁT OTA

**Xin chào! Đây là thông báo từ đội tuần tra!  
Rất mong nhận được sự thông cảm và hợp tác của bạn.**

### Liên lạc tuần tra là gì?

Đây là hoạt động của cảnh sát do các nhân viên cảnh sát mặc đồng phục từ đồn cảnh sát địa phương hoặc trạm cảnh sát phụ trách khu vực của bạn thực hiện. Họ sẽ đến thăm nhà bạn để hỏi thăm:

- Tình hình gia đình,
- Thông tin liên lạc khẩn cấp,
- Bất kỳ mối quan ngại hoặc yêu cầu nào bạn có đối với cảnh sát

Tất cả nhằm mục đích đảm bảo an toàn và an ninh cho người dân.



### Hỏi đáp liên hệ tuần tra

#### Các chuyến tuần tra sẽ diễn ra khi nào?

Các chuyến tuần tra được thực hiện không chỉ vào các ngày trong tuần mà còn cả thứ 7, chủ nhật. Các chuyến thăm chủ yếu diễn ra vào ban ngày, không có chuyến thăm vào sáng sớm hoặc đêm muộn.

#### Tôi nên nói gì trong chuyến tuần tra của cảnh sát?

Cảnh sát đến thăm sẽ hỏi bạn về:

- ✓ Quốc tịch, địa chỉ và số điện thoại của bạn.
- ✓ Tình hình gia đình (tên, ngày sinh, nơi làm việc, v.v.)
- ✓ Thông tin liên lạc khi khẩn cấp, v.v.

Hãy thoải mái trao đổi nếu bạn có bất kỳ thắc mắc hoặc yêu cầu nào dành cho cảnh sát.

#### Thông tin tôi cung cấp sẽ được xử lý như thế nào? Thông tin cá nhân của tôi có được bảo vệ không?

Thông tin thu thập từ bạn sẽ được ghi lại trong một tài liệu là sổ “Thông tin cư trú Annaibo”, và được lưu giữ an toàn tại cơ sở cảnh sát. Thông tin cá nhân của bạn tuyệt đối sẽ không bao giờ được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào. Hãy trả lời mà không cần lo lắng hay băn khoăn.

#### Tôi không giỏi tiếng Nhật.

Cảnh sát sẽ nói chuyện với bạn bằng tiếng Nhật đơn giản, dễ hiểu. Nếu bạn không thể giao tiếp tốt với cảnh sát, vui lòng viết thông tin bằng tiếng mẹ đẻ của bạn.

#### Sổ “Thông tin cư trú Annaibo” dùng để làm gì?

Sổ thông tin được dùng để liên lạc với bạn và người liên hệ khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp, như:

- ✓ Khi bạn hoặc gia đình bạn gặp sự cố hoặc tai nạn.
- ✓ Khi bạn bị ảnh hưởng bởi động đất hoặc hỏa hoạn lớn.
- ✓ Khi bạn là nạn nhân của trộm cắp hoặc tội phạm khác khi bạn vắng nhà, v.v.

Hãy thoải mái trao đổi nếu bạn có bất kỳ thắc mắc hoặc yêu cầu nào dành cho cảnh sát.

Cảnh sát Ota ☎0276-33-0110  
(hỗ trợ bằng tiếng Nhật)



Các đơn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông/vụ án được ghi nhận vào tháng 3 năm 2026

Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bất cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	12	2	0	0	14	9	50	59	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	18	0	0	0	18	9	68	77	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	27	1	1	0	29	24	151	175	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	9	0	0	0	9	9	72	81	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	8	1	2	0	11	10	65	75	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	3	0	0	1	4	9	43	52	1
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	3	2	2	0	7	6	60	66	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	8	0	1	0	9	8	31	39	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	4	0	0	0	4	2	26	28	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	2	0	0	0	2	3	22	25	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	2	0	0	0	2	1	11	12	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	2	0	0	0	2	6	17	23	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	0	0	0	0	0	2	17	19	0
<b>Total</b>		<b>98</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>111</b>	<b>98</b>	<b>633</b>	<b>731</b>	<b>1</b>

R- trộm cướp/ PD- thiệt hại tài sản/ HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm)/ PID- gây rối trật tự công cộng/

aID- tai nạn dẫn đến thương tích/ aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản/ DT- số người chết/ K.- đồn cảnh sát/ S.S.- bất cảnh

「あなたのまちの交番&駐在所・令和8年3月中太田警察署交番&駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版